

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 22/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường, bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y H AYUN**; Sinh ngày 01/01/2000 tại A, Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân Tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Byă, sinh năm 1952 và con bà H B Ayun, sinh năm: 1953; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2018 – Có mặt.

2. Họ và tên: **Y T BKRÔNG**; Sinh ngày 20/02/1995 tại C, Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân Tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Bdap, sinh năm 1955 và con bà H G Bkrông, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2018 – Có mặt.

3. Họ và tên: **Y K KJIÊ** (Tên gọi khác: M B); Sinh ngày 02/7/1982 tại A, Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân Tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y L Kpor, sinh năm 1956 và con bà H Đ Kjiê, sinh năm: 1954; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo vợ tên là H L Ayun, sinh năm 1987 và 5 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2018 – Có mặt.

4. Họ và tên: **Y B BDAP**; Sinh ngày 10/3/1993 tại A, Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân Tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y K Byă, sinh năm 1945 và con bà H E Bdap, sinh năm: 1954; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018 – Có mặt.

5. Họ và tên: **Y P AYUN** ; Sinh ngày 23/02/1988 tại A, Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân Tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Đ Mlô, sinh năm 1958 và con bà H B Ayun, sinh năm: 1960; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018 – Có mặt.

6. Họ và tên: **Y C KJIÊ**; Sinh ngày 06/02/1993 tại A, Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân Tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y U Byă, sinh năm 1969 và con bà H U Kjiê, sinh năm: 1973; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có vợ là H N Hlong, sinh năm 1995 và 2 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2018. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018 – Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Bào chữa cho bị cáo Y H Ayun: Ông Phạm Công Minh, sinh năm 1976.

Bào chữa cho các bị cáo Y T Bkrông, Y K Kjiê: Ông Nguyễn Hữu Huệ, sinh năm 1970.

Bào chữa cho các bị cáo Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun: Ông Phùng Văn Hải, sinh năm 1987.

Những người bào chữa đều là Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H L Ayun, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Buôn Y, xã Y, huyện A, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Rmah In;

Địa chỉ nơi công tác: Hội người cao tuổi huyện Krông Bông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 19/02/2018, Y H Ayun và Y V Mlô ngồi uống rượu trước sân nhà Amí B ở buôn Y, xã Y, huyện A thì thấy Y B Hdruê, nên gọi Y B vào uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu, Y B nói với Y H và Y V là đi chơi núi M người ta thu tiền, không giống như xưa rồi; nghe vậy thì Y V rủ Y B và Y H đi hỏi tại sao thu tiền người trong buôn. Y V điều khiển xe mô tô chở Y B và Y H đến quán nước của Phan Ngọc T ở thôn N, xã Y. Đến nơi Y H hỏi T sao lấy tiền người trong buôn Y. T trả lời không biết, nếu có thu tiền thì để trả lại, sau đó T lấy 5.000 đồng trả lại, thì Y V nói thôi cho thùng bia. Sau đó Y H và T cãi nhau, Y H dùng tay đánh T thì T vào đánh mình. Thấy vậy Y V, Y B vào can ngăn thì Y H đi ra ngoài và Y V chở Y H về, còn Y B ở lại nói chuyện và xin lỗi T. Trên đường về đến gần cổng buôn Y thì Y V và Y H gặp Y K Kjiê điều khiển xe mô tô X2 chở Y C Kjiê; Y B Bdap điều khiển xe mô tô X1 chở Y P Ayun đi ngược chiều nên Y H gọi thì Y Kh cùng mọi người dừng lại. Y V điều khiển xe chạy qua một đoạn rồi đứng phía sau, Y H nói với mọi người về việc đánh nhau với T và nói T muốn chém em, giúp em với. Nghe vậy Y P hỏi thằng nào thì Y H trả lời thằng ở bãi núi M. Y K nói với mọi người là đi đến đó, việc trao đổi giữa Y H với Y K và mọi người thì Y V không nghe thấy. Khi đi Y K chở Y C; Y B chở Y P đi trước còn Y V điều khiển xe chở Y H đi ngược lại để về nhà thì Y H nói với Y V là mày chở tao vào Đá Voi rồi mày về. Lúc này có Y T Bkrông đi bộ gần đó thấy Y V và Y H nên gọi lại nhờ chở về nhà, Y V quay xe lại rồi Y T ngồi lên xe đi được một đoạn qua khỏi cổng chào vào buôn Y (không đi đường về nhà Y T) nên Y T nói sao không chở về thì Y H trả lời đi M có người muốn chém em, Y T không nói gì. Y V điều khiển xe chở Y H và Y T đi gần đến quán nước nhà T thì Y V dừng xe lại cho Y H và Y T xuống xe đi bộ vào vào quán nhà T còn Y V quay xe đi về nhà. Y K, Y C, Y P, Y B, đi vào quán nước nhà T trước, vào tới nơi Y P hỏi thằng nào đánh em tao. Thấy T gọi điện thoại nên Y K vào giật điện thoại từ tay T nên vợ T là Lê Thị Ngọc H vào giật lại điện thoại từ tay của Y K; thì Y K túm cổ áo của T và Y H xông vào dùng tay đánh T, lúc này Y T và Y H vào tới quán nước thì Y K quay người lại ôm vào T từ phía sau và Y H dùng chân đá T nên T dùng tay trái đỡ thì Y C, Y P, Y B và Y T cùng vào đánh T bằng tay. Cụ thể Y C dùng tay đánh T hai cái vào vai, Y P dùng tay đánh T hai cái vào vùng lưng, Y B dùng tay đánh T và Y

T dùng tay đánh tú hai cái vào vùng ngực và lưng. Bị nhiều người đánh nên anh T chạy vào trong nhà cầm cái rựa với mục đích không cho ai vào đánh mình, thấy vậy Y C nhặt hai cục đá và nói mày bỏ rựa ra không tao ném bể đầu nên T sợ bỏ rựa xuống. Thì Y K vào cầm lấy cái rựa. Khi Y K cầm rựa thì vợ và mẹ của T sợ Y K chém T nên vào giật cái rựa từ tay của Y K thì bị Y K vung hất ra làm vợ T té ngã. Sau đó Y K bỏ rựa xuống và dùng tay dè trúng miệng và đẩy T vào tường thì Y C và Y B xông vào đánh T. T cắn vào tay Y K một cái nên Y K thả T chạy ra ngoài thì Y H và Tú ôm vật nhau. Y H kêu giúp em với thì mọi người chạy lại nên T bỏ chạy ra hướng lên núi M bên nhà của T thì bị Y T dùng đá ném trúng mặt. Hậu quả T bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện Thiện Hạnh.

Ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Phan Ngọc T. Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 464/PY-TgT ngày 03/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Đa chấn thương hàm mắt gãy xương chính mũi, vỡ xương hàm cung tiếp trái 30%, gãy đốt gần ngón II tay trái 02%. Tỷ lệ thương tích của Phan Ngọc T là 32%, vật tác động cứng tày”.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 cục đá Thạch Anh hồng đã được đánh bóng có chiều cao nhất 12cm, chiều rộng nhất 9cm, dày 4cm; là tài sản của Phan Ngọc T, đề nghị trả lại cho Phan Ngọc T.

- 01 cái rựa dài 1m, có cán bằng tre dài 60cm, lưỡi bằng sắt dài 40cm, rộng 5cm, phía đầu lưỡi nhọn, cong; là tài sản của Phan Ngọc T, đề nghị trả lại cho Phan Ngọc T.

- 01 xe mô tô X1 là xe của Y B Bđap chở Y P đi đánh T. Do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- 01 xe mô tô X2 Y K chở Y C đi gây thương tích cho anh T là tài sản chung của Y K và H L khi đã kết hôn. Vậy đề nghị tịch thu phần tài sản thuộc quyền sở hữu của Y K theo quy định của pháp luật. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận giá trị tài sản của chiếc xe mô tô là 16.125.000 đồng.

Về dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Phan Ngọc T tổng số tiền 68.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo Y H Ayun đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Phan Ngọc T số tiền là 20.000.000đồng, được T viết đơn bãi nại không yêu cầu đền bù gì thêm về mặt dân sự.

- Bị cáo Y T Bkrông đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Phan Ngọc T số tiền là 20.000.000đồng, được T viết đơn bãi nại không yêu cầu đền bù gì thêm về mặt dân sự.

- Bị cáo Y C Kjiê đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Phan Ngọc T số tiền là 10.000.000đồng, T viết đơn bãi nại không yêu cầu đền bù gì thêm về mặt dân sự.

- Bị cáo Y K Kjiê đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Phan Ngọc T số tiền là 10.000.000đồng.

- Bị cáo Y P Ayun đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Phan Ngọc T số tiền là 5.000.000đồng.

- Bị cáo Y B Bdap chưa đền bù khắc phục hậu quả gì cho Phan Ngọc T.

Phan Ngọc T yêu cầu Y P đền bù thêm số tiền 5.000.000 đồng; Y K đền bù thêm 5.000.000 đồng và Y B đền bù số tiền 14.807.117 đồng.

Trong vụ án này Y H là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người tham gia trực tiếp đánh anh T. Y H dùng tay đánh trúng mặt và dùng chân đá trúng tay trái của anh T làm anh T bị gãy đốt gần ngón 2 tay trái; Y T dùng đá ném trúng mặt của anh T gây thương tích 30%. Các bị cáo Y K, Y P, Y C và Y B cũng dùng tay đánh T.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Bị hại anh Phan Ngọc T trình bày: Vào ngày 19/02/2018 có hai người lạ đến nhà tôi. Giữa tôi và Y H có mâu thuẫn về việc thu tiền của những người trong Buôn Y khi đi chơi núi M, Y H đã dùng tay đánh tôi và tôi đánh lại. Do lo sợ bị đánh tôi có vào nhà lấy một cái rựa định hù dọa các đối tượng đó, sau đó các đối tượng đi về. Khoảng 30 phút sau thì có khoảng 6 người quay lại nhà tôi đánh gây thương tích cho tôi.

Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn đã bồi thường cho tôi chi phí điều trị. Nay tôi xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về dân sự tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, về vật chứng là 01 cục đá và 01 cái rựa tôi không nhận lại yêu cầu HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H L Ayun trình bày: Tôi là vợ của bị cáo Y K Kjiê, chiếc xe X2 là của vợ chồng tôi. Chồng tôi đã sử dụng chở Y C đi đánh nhau tôi không biết. Hiện nay chiếc xe này đã bị Công an thu giữ tôi xin nhận lại chiếc xe và đồng ý nộp số tiền là nửa giá trị chiếc xe là 8.062.500 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y H Ayun 04 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/6/2018.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y T Bkrông 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/6/2018.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y K Kjiê 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/6/2018.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y B Bdap 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2018.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y C Kjiê 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/11/2018.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y P Ayun 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, 587, 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận các bị cáo: Y H Ayun đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Y T Bkrông đã bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng; Y C Kjiê đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y K Kjiê đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y P Ayun đã bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng; Y B Bdap đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 cục đá Thạch Anh hồng đã được đánh bóng có chiều cao nhất 12cm, chiều rộng nhất 9cm, dày 4cm; 01 cái Rựa dài 1m, có cán bằng tre dài 60cm, lưỡi bằng sắt dài 40cm, rộng 5cm, phía đầu lưỡi nhọn, cong là tài sản của anh

Phan Ngọc T. Tại phiên tòa anh T không nhận lại nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị tịch thu phần tài sản thuộc quyền sở hữu của Y K theo quy định của pháp luật. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận giá trị tài sản của chiếc xe mô tô X1Y K chở Y C đi gây thương tích cho anh T là tài sản chung của Y K và H L khi đã kết hôn là 16.125.000 đồng;

Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý, xác minh để điều tra làm rõ sẽ xử lý do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô X1 là xe của Y B Bđap chở Y P đi đánh T.

Đối với Y V là người điều khiển xe mô tô chở Y H và Y T đến nơi đánh nhau. Tuy nhiên, Y V không biết việc chở Y H và Y T đi là để đánh nhau. Y V chỉ biết Y H nhờ chở đi thì Y V chở theo nhóm của Y K đang đi trước. Khi đến gần quán nước của anh Phan Ngọc T thì Y V để Y H và Y T xuống rồi đi về nhà. Việc Y V cùng đồng bọn đánh nhau thì Y V không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý là đúng quy định.

Trợ giúp viên Pháp lý nhà nước ông Phạm Công Minh bào chữa cho bị cáo Y H Ayun; ông Nguyễn Hữu Huệ bào chữa cho các bị cáo Y T Bkrông, Y K Kjiê; ông Phùng Văn Hải bào chữa cho các bị cáo Y B Bđap, Y C Kjiê và Y P Ayuntrình bày: Về cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội xử lý vụ án đối với các bị cáo những người bào chữa không có ý kiến gì. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp. Sau khi phạm tội đã khắc phục bồi thường cho người bị hại. Người bị hại cũng đã xin bãi nại cho các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo mức thấp nhất dưới khung hình phạt mà vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với các bị cáo Y B, Y C và Y P đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cho hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với người bào chữa: Về điều luật áp dụng cho các bị cáo cùng quan điểm nên Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Còn đối với tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 cho 3 bị cáo là Y B, Y C và Y P là không phù hợp bởi lẽ mức hình phạt dành cho các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên không được áp dụng.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông và không tranh luận gì thêm.

Người bị hại anh T đồng ý với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về phần bồi thường không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H L Ayun không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y CKjiê và Y P Ayun tỏ thái độ ăn năn, đều có lời xin lỗi người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun, tại phiên tòa đã xác định hành vi của các bị cáo như sau: Do mâu thuẫn trong việc thu tiền của những người ở buôn Y vào chơi ở núi M nên Y H và anh Phan Ngọc T đã dùng tay đánh nhau rồi anh T dùng rựa dọa chém Y H. Vì vậy, ngày 19/02/2018, Y H đã rủ Y T, Y K, Y C, Y P và Y B để đánh anh T. Khi đánh anh T thì Y H dùng tay đánh trúng mặt và dùng chân đá trúng tay trái của anh T làm anh T bị gãy đốt gần ngón 2 tay trái; Y T dùng đá ném trúng mặt của anh T, còn Y K là người ôm anh T để Y P, Y C và Y B dùng tay đánh anh T. Hậu quả anh T bị thương tích 32% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo Y T dùng đá ném gây thương tích cho người bị hại anh T xác định đây là hung khí nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[4] Các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun là những công dân có đủ nhận thức biết rõ sức khỏe là vốn quý của con người và là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị nghiêm khắc. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trước khi phạm tội giữa các bị cáo không thể hiện sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể, Y H đánh anh T và bị anh T đánh lại nên sau đó có nói với các bị cáo khác “Giúp em với”. Các bị cáo cùng thống nhất ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa và quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Y H do mâu thuẫn việc thu tiền của những người trong buôn khi đi chơi núi M mà Y H đã cãi nhau và dùng tay đánh anh T. Cũng chính vì thế mà anh T đã dùng rựa dọa chém Y H nên Y H đã dùng tay đánh trúng mặt và dùng chân đá trúng tay trái của anh T làm anh T bị gãy đốt gần ngón II tay trái, cũng chính Y H là người đã rủ rê khởi xướng các bị cáo khác phạm tội. Do vậy, HĐXX cần phải áp dụng mức án thật nghiêm khắc để đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Y Tkhi được rủ rê giúp Y H, bị cáo đã đồng ý mà không có ý kiến gì sau đó đã dùng tay đánh anh T 02 cái vào vùng ngực và lưng. Cũng chính Y T là người đã dùng đá ném trúng mặt gây thương tích nặng cho anh T phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Bị cáo phải nhận thức được rằng dùng đá ném người khác là cực kì nguy hiểm, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Do vậy bị cáo Y T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Y Klà người được Y H rủ rê đã dùng xe mô tô X2 chở Y C đi gây thương tích cho anh T. Y K đã giật điện thoại từ tay anh T và túm cổ áo anh T. Chính Y K là người tích cực tham gia giúp sức đã ôm anh T từ phía sau để bị cáo Y H dùng chân đá anh T, còn các bị cáo Y C, Y P và Y B và Y T dùng tay đánh anh T. Bị cáo Y K phải chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

Đối với bị cáo Y Blà người được Y H rủ rê cũng trực tiếp đánh anh T. Sau khi phạm tội và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đã tự ý

bỏ đi khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Phải đến ngày 23/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định truy nã và đến ngày 28/9/2018 Y B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông để đầu thú. Bản thân Y B cũng tham gia đánh 02 cái bằng tay vào vùng lưng và ngực anh T.

Đối với hai bị cáo Y P và Y C là những người được rủ rê tham gia gây thương tích cho anh T, sau khi được rủ đã đồng ý mà không có ý kiến gì, cũng đã giúp sức trực tiếp dùng tay đánh anh T. Y C còn dùng đá đe dọa đánh anh T và đã trực tiếp dùng tay đánh anh T 02 cái vào vai, Y P dùng tay đánh 02 cái vào vùng lưng anh T. Do vậy hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện nhưng thấp hơn các bị cáo khác.

[5] *Tuy nhiên xét về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là người đồng bào dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo Y C và Y P không biết chữ. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 68.000.000 đồng. Trong đó bị cáo Y H đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Y T đã bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng; Y C đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y K đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y P đã bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng; Y B đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bị hại anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên HĐXX cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khoản 1 Điều 54 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh T Số tiền 68.000.000 đồng; Trong đó Y H đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Y T đã bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng; Y C đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y K đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y P đã bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng; Y B đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại anh T không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu phần tài sản thuộc quyền sở hữu của Y K theo quy định của pháp luật. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận giá trị tài sản là 16.125.000 đồng đối với 01 xe mô tô hiệu X2 là tài sản chung của Y K và HL khi đã kết hôn; Tại phiên tòa bị H L đồng ý nhận lại chiếc xe và nộp số tiền ½ chiếc xe bị tịch thu là 8.062.500 đồng, cần chấp nhận.

Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý 01 xe mô tô X1 là xe của Y B chở Y P đi đánh anh T do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Y V là người điều khiển xe mô tô chở Y H và Y T đến nơi đánh nhau. Tuy nhiên, Y V không biết việc chở Y H và Y T đi là để đánh nhau. Y V chỉ biết Y H nhờ chở đi thì Y V chở theo nhóm của Y K đang đi trước. Khi đến gần quán nước của anh T thì Y V để Y H và Y T xuống rồi đi về nhà. Việc Y H cùng đồng bọn đánh nhau thì Y V không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý là đúng quy định.

[8] Xét lời bào chữa cho các bị cáo của Trợ giúp viên: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên dành cho 03 bị cáo là Y B, Y C và Y P đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y H Ayun 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y T Bkrông 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 19/6/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y K Kjiê 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/6/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y B Bdap 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/9/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y C Kjiê 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/11/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y P Ayun 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/11/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586; 587; 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun cùng gia đình đã bồi thường cho anh Phan Ngọc T 68.000.000 đồng. Trong đó bị cáo Y H Ayun đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Y T Bkrông đã bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng; Y CKjiê đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y B Bdap đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; Y K Kjiê đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng; Y P Ayun đã bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng. Các bị cáo không phải bồi thường gì thêm cho người bị hại.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 cục đá Thạch Anh hồng đã được đánh bóng có chiều cao nhất 12cm, chiều rộng nhất 9cm, dày 4cm; 01 cái rựa dài 1m, có cán bằng tre dài 60cm, lưỡi bằng sắt dài 40cm, rộng 5cm, phía đầu lưỡi nhọn, cong là những tài sản của Phan Ngọc T để tiêu hủy.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý đối với 01 (một) xe mô tô X1 là xe của Y B Bdap chở Y P Ayun đi gây thương tích cho anh Phan Ngọc T chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô X2 để sung vào ngân sách nhà nước với số tiền là 8.062.500 đồng.

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H L Ayun một chiếc xe mô tô X2. Buộc chị H L Ayun phải nộp số tiền là 8.062.500 đồng.

Hiện các tang vật và phương tiện của vụ án đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo Y H Ayun, Y T Bkrông, Y K

Kjiê, Y B Bdap, Y C Kjiê và Y P Ayun do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV27 tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục Thi hành án huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Dương sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Việt Hưng